TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ THUẬN AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 126/2019/HS-ST
Ngày: 31-5-2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Phạm Thị Bạch Tuyết.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Nhật Quang

2. Ông Trương Văn Sinh

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Cảnh Khang, Thư ký Toà án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 121/2019/TLST-HS ngày 09 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 119/2019/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 5 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. L V T, sinh năm 1978 tại tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn Phúc Hạ, xã Nam Giang, huyện Th, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông L V K, sinh năm 1940 và bà L Th S, sinh năm 1945; vợ bà L Th Q, sinh năm 1981; bị cáo có 02 con, lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh năm 2007; tiền án: Ngày 27 tháng 4 năm 2006 bị Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 09 tháng tù về tội Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có. Ngày 09 tháng 3 năm 2009 bị Tòa án nhân dân huyện (nay là thị xã) Thuận An, tỉnh Bình Dương xử phạt 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 23 tháng 9 năm 2012 bị Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 10 tháng 02 năm 2018; tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 16 tháng 11 năm 2018 đến nay.

2. Ng Tr T, sinh năm 1986 tại tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Xóm 3, xã Thanh Hòa, huyện Th, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ng Tr H (đã chết) và bà Ng Th H, sinh năm 1964; vợ bà Th Th Th, sinh năm 1989; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Ngày 24 tháng 4 năm 2008 bị Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xử phạt

09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; ngày 31 tháng 7 năm 2009 bị Tòa án nhân dân thành phố Biên hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản; ngày 12 tháng 9 năm 2011 bị Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An xử phạt 02 năm 03 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; ngày 28 tháng 5 năm 2014 bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xử phạt 03 năm tù về tội Trộm cắp tài sản. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 10 tháng 9 năm 2016; tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 16 tháng 11 năm 2018 đến nay.

3. Ng V T, sinh năm 1992 tại tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Xóm 3, xã Nghi Văn, huyện Ng, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ng V Th, sinh năm 1952 và bà Tr Th Ng, sinh năm 1954; tiền án: Ngày 17 tháng 4 năm 2014 bị Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; ngày 07 tháng 9 năm 2015 bị Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xử phạt 09 tháng tù về tội Không tố giác tội phạm; ngày 22 tháng 12 năm 2016 bị Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 08 tháng 10 năm 2018; tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 16 tháng 11 năm 2018 đến nay.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Bị hại:

- Ông Tr K T, sinh năm 1978; địa chỉ: Số 50/16 Hòa Bình, Phường 5, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt.

- Ông Đ Đ N, sinh năm 1971; địa chỉ: Số 37, Đường số 72, Phường 10, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà L Th Q, sinh năm 1981; địa chỉ: Thôn Phúc Hạ, xã N, huyện Th, tỉnh Thanh Hóa, vắng mặt.

- Bà L Th V, sinh năm 1981; địa chỉ: Xóm 8, xã Ng, huyện Ng, tỉnh Nghệ An, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ 00 phút ngày 15 tháng 11 năm 2018, T điều khiển xe mô tô Biển số 36D1-528.96 đi trên đường thì nhìn thấy quán nhậu Minh Phú địa chỉ DC58 Ô 45-47-49, khu dân cư Việt Sing thuộc Khu phố 4, phường An Phú, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương hàng rào không khóa, bên trong có để 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda loại SH 125 Biển số 59E1-605.84 của ông Đ Đ N không có người trông coi nên nảy sinh ý định lấy trộm. T liền điều khiển xe đi về phòng trọ thuộc phường Bình Chuẩn và gọi điện thoại rủ T lấy trộm xe, T đồng ý và T gọi điện thoại rủ T cùng đi thì được T đồng ý. Đến khoảng 03 giờ 00 phút ngày 16 tháng 11 năm 2018, cả nhóm hẹn gặp nhau tại cây xăng 71 thuộc Khu

phố Đồng An 2, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương T điều khiển xe mô tô Biển số 36D1-528.96, Tài điều khiển xe mô tô Biển số 37K1-636.80 chở T mang theo 01 ba lô chứa bộ dụng cụ lấy trộm xe, khi gặp nhau T đưa ba lô cho T cất giữ. T, T, T điều khiển xe đi đến quán nhậu Minh Phú, khi đến nơi T đưa ba lô chứa bộ dụng cụ lấy trộm xe cho T để đi vào bên trong quán lấy trộm xe, còn T và T ở bên ngoài cảnh giới, T đi vào quán nhìn thấy 01 điện thoại Sam Sung Galaxy J6 của ông Tr K T để trên bàn nên lấy bỏ vào túi áo khoác rồi lén lút lấy xe mô tô nhãn hiệu Honda loại SH 125 của ông Đ Đ N mang ra ngoài và dùng đoản phá được khóa xe rồi nổ máy cùng với T, T điều khiển xe rời khỏi hiện trường. Khi T, T, T điều khiển xe mô tô về hướng thị xã Dĩ An, đến đoạn đường thuộc Tổ 60A, Khu phố Bình Đường 4, phường An Bình, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương thì bị tổ tuần tra Công an phường An Bình phát hiện và bắt giữ cùng tang vật gồm:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu sam sung Galaxy J6;

- 01 xe mô tô nhãn hiệu hon đa SH 125;

- 01 điện thoại Sam Sung Galaxy J7 (Imei: 355228/08/473280/7);

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen (Imei: 358246090050466);

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Intel màu đỏ (Imei:354083094597125);

- 01 xe mô tô Biển số 36D1-528.9601;

- 01xe mô tô Biển số 37K1-636.80;

- 01 cây đoản hình chữ T bằng kim loại dài 10 cm;

- 01 chìa khóa hình chữ L bằng kim loại (cây cần xoay tự động);

- 01 kìm cộng lực dài 40cm màu xám xanh;

- 01 kìm cộng lực dài 40 cm cán sơn màu cam, tay nắm nhựa màu đen;

- 01 kìm bằng kim loại dài 20 cm;

- 01 cây tuốc nơ vít bằng kim loại dài 20 cm cán nhựa màu đỏ;

- 01 cây kéo bằng kim loại dài 20 cm;

- 01 con dao cắt giấy bằng kim loại dài 20cm cán nhựa màu vàng;

- 01 thanh đồng hình chữ nhật 02 đầu gắn bi dài 06cm;

- 01 đèn pin màu đen;

- 01 sợi dây điện dài 10cm màu cam;

- 01 sợi dây điện dài 10 cm màu xanh;

- 01 ba lô màu xanh đậm và số tiền 900.000 đồng.

Cùng ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Dĩ An đã bàn giao L V T, Ng Tr T và Ng V T cùng tang vật đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Thuận An để điều tra theo thẩm quyền.

Tại bản kết luận định giá ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Thuận An kết luận 01 xe mô tô nhãn hiệu SH 125 trị giá 60.000.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu sam sung Galaxy J6 trị giá 3.200.000 đồng. Tổng giá trị tài sản 63.200.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 141/CT-VKS-TA ngày 09 tháng 5 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo L V T và Ng V T về tội "Trộm cắp tài sản" theo Điểm c, g Khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bị cáo Ng Tr T về tội "Trộm cắp tài sản" theo Điểm c Khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017

Tại phiên tòa: Bị cáo L V T, Ng V T và Ng Tr T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, không có ý kiến gì về nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An truy tố.

Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng Điểm c, g Khoản 2 Điều 173; Điểm h, s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo L V T mức án từ 03 năm 03 tháng đến 03 năm 06 tháng tù; áp dụng Điểm c, g Khoản 2 Điều 173; Điểm h, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Ng V T mức án từ 03 năm đến 03 năm 03 tháng tù; áp dụng Điểm c Khoản 2 Điều 173; Điểm h, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Ng Tr T mức án từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù. Và đề nghị xử lý vật chứng cụ thể:

01 điện thoại di động nhãn hiệu sam sung Galaxy J6 của ông Trang Kim Tuấn; 01 xe mô tô nhãn hiệu SH 125 của ông Đ Đ N nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Thuận An đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho ông T và ông N.

01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung Galaxy J7 của Ng V T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen của Ng Tr T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Intel màu đỏ của L V T sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên đề nghị tịch thu nộp Ngân sách nhà nước

Số tiền 900.000 đồng thu giữ của bị cáo Ng V T do không liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Thuận An đã trả cho T.

01 xe mô tô Biển số 36D1-528.9601 do bà L Th Q đứng tên chủ sở hữu, bà Q cho T mượn xe để sử dụng, nhưng không biết T sử dụng để làm phương tiện phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Thuận An đã trả cho bà Q.

01 xe mô tô Biển số 37K1-636.80 do bà L Th V đứng tên chủ sở hữu, bà V đã bán xe lại cho người khác, nhưng chưa làm thủ tục sang tên, Cơ quan Cảnh

sát điều tra đã tiến hành thông báo truy tìm chủ sở hữu trên đài phát thanh – truyền hình Bình Dương, nhưng chưa có ai đến liên hệ làm việc. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử giao lại cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Thuận An tiếp tục xác minh làm rõ.

01 cây đoản hình chữ T bằng kim loại dài 10 cm; 01 chìa khóa hình chữ L bằng kim loại (cây cần xoay tự động); 01 kìm cộng lực dài 40cm màu xám xanh; 01 kìm công lực dài 40 cm cán sơn màu cam, tay nắm nhựa màu đen; 01 kìm bằng kim loại dài 20 cm; 01 cây tuốc nơ vít bằng kim loại dài 20 cm cán nhựa màu đỏ; 01 cây kéo bằng kim loại dài 20 cm; 01 con dao cắt giấy bằng kim loại dài 20cm cán nhựa màu vàng; 01 thanh đồng hình chữ nhật 02 đầu gắn bi dài 06cm; 01 đèn pin màu đen; 01 sợi dây điện dài 10cm màu cam; 01 sợi dây điện dài 10 cm màu xanh và 01 ba lô màu xanh đậm là công cụ sử dụng vào việc phạm tội và không có giá trị sử dụng nên đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy.

Về trách nhiệm dân sự ông Đ Đ N, ông Tr K T đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong các giai đoạn tố tụng từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc việc truy tố, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, cán bộ điều tra, Kiểm sát viên đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Qúa trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không khiếu nại, tố cáo về các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo L V T, Ng Tr T và Ng V T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của các bị cáo tại phiên toà và tại cơ quan điều tra đều thống nhất với nhau; phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ về thời gian, địa điểm, quá trình thực hiện hành vi phạm tội. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở nhận định: Khoảng 30 giờ 00 phút ngày 16 tháng 11 năm 2018 tại quán nhậu Minh Phú địa chỉ DC58 Ô 45-47-49, khu dân cư Việt Sing thuộc Khu phố 4, phường An Phú, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương L V T, Ng Tr T và Ng V T có hành vi lấy trộm 01 xe mô tô nhãn hiệu SH 125 Biển số 59E1-605.84 của ông Đ Đ N trị giá 60.000.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu sam sung Galaxy J6 của ông Tr K T trị giá 3.200.000 đồng.

Đối với bị cáo L V T có 03 tiền án, cụ thể: Ngày 27 tháng 4 năm 2006 bị Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 09 tháng tù về tội Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có. Ngày 09 tháng 3 năm 2009 bị Tòa án nhân dân huyện (nay là thị xã) Thuận An xử phạt 01 năm

tù về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 23 tháng 9 năm 2012 bị Tòa án nhân dân thị xã Thuận An xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, chấp hành xong hình phạt tù ngày 10 tháng 02 năm 2018.

Đối với bị cáo Ng V T có 03 tiền án, cụ thể: Ngày 17 tháng 4 năm 2014 bị Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; ngày 07 tháng 9 năm 2015 bị Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xử phạt 09 tháng tù về tội Không tố giác tội phạm; ngày 22 tháng 12 năm 2016 bị Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt tù ngày 08 tháng 10 năm 2018.

Ngày 16 tháng 11 năm 2018 bị cáo T đã bị kết án về tội phạm rất nghiêm trọng; bị cáo T đã tái phạm, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm theo điểm g Khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Như vậy, hành vi của bị cáo Ng Tr T đã đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản theo Điểm c Khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Các bị cáo L V T, Ng V T đã đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản theo Điểm c, g Khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An truy tố các bị cáo về tội danh và khung hình phạt là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét hành vi của các bị cáo L V T, Ng Tr T và Ng V T là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo nhận thức được việc làm của mình là vi phạm, nhưng vì thỏa mãn nhu cầu cá nhân, có tiền tiêu xài, các bị cáo lợi dụng sự sơ hở của người khác rồi lén lút chiếm đoạt tài sản của họ, hành vi của các bị cáo trực tiếp xâm phạm đến tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự, trị an tại địa phương, lỗi của các bị cáo là cố ý trực tiếp. Vì vậy, cần phải có mức hình phạt tương xứng với tội phạm và hậu quả mà các bị cáo đã gây ra, nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo và có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, trước khi quyết định hình phạt cần xem xét vai trò, tính chất, mức độ phạm tội của từng bị cáo và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo.

Các bị cáo phạm tội không có sự bàn bạc phân công chặt chẽ, thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Trong vụ án này bị cáo L V T là người rủ rê và ở ngoài cùng bị cáo Ng Tr T cảnh giới cho bị cáo Ng V T đột nhập vào trong lấy trộm tài sản. Bị cáo T và bị cáo T phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm nên xử phạt bị cáo T và T mức án cao hơn bị cáo T.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản chiếm đoạt đã trả cho bị hại. Do

đó, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 cho các bị cáo. Cha của bị cáo T và ông nội của bị cáo T tham gia cách mạng và được tặng thưởng huân huy chương kháng chiến nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ theo Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Về nhân thân: Các bị cáo có nhân thân xấu đã nhiều lần phạm tội, nhưng không biết ăn năn, hối cải lại tiếp tục phạm tội, thể hiện thái độ coi thường pháp luật.

[7] Lời đề nghị mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An tại phiên tòa là có căn cứ, đúng luật, phù hợp tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại ông Đ Đ N và ông Tr K T đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[9] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu sam sung Galaxy J6 của ông Tr K T; 01 xe mô tô nhãn hiệu SH 125 của ông Đ Đ N nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Thuận An đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho ông T và ông N là phù hợp.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung Galaxy J7 (Imei: 355228/08/473280/7) của Ng V T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen (Imei: 358246090050466) của Ng Tr T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Intel màu đỏ (Imei:354083094597125) của L V T sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu nộp Ngân sách nhà nước.

Đối với số tiền 900.000 đồng thu giữ của bị cáo Ng V T do không liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Thuận An đã trả cho T là phù hợp.

Đối với 01 xe mô tô Biển số 36D1-528.9601 do bà L Th Q đứng tên chủ sở hữu, bà Q cho T mượn xe để sử dụng, nhưng không biết T sử dụng để làm phương tiện phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Thuận An đã trả cho bà Q là phù hợp.

Đối với 01 xe mô tô Biển số 37K1-636.80 do bà L Th V đứng tên chủ sở hữu, bà V đã bán xe lại cho người khác, nhưng chưa làm thủ tục sang tên, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành thông báo truy tìm chủ sở hữu trên đài phát thanh – truyền hình Bình Dương, nhưng chưa có ai đến liên hệ làm việc. Do đó, cần giao lại cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Thuận An tiếp tục xác minh làm rõ.

Đối với 01 cây đoản hình chữ T bằng kim loại dài 10 cm; 01 chìa khóa hình chữ L bằng kim loại (cây cần xoay tự động); 01 kìm cộng lực dài 40cm màu xám xanh; 01 kìm cộng lực dài 40 cm cán sơn màu cam, tay nắm nhựa màu đen;

01 kìm bằng kim loại dài 20 cm; 01 cây tuốc nơ vít bằng kim loại dài 20 cm cán nhựa màu đỏ; 01 cây kéo bằng kim loại dài 20 cm; 01 con dao cắt giấy bằng kim loại dài 20cm cán nhựa màu vàng; 01 thanh đồng hình chữ nhật 02 đầu gắn bi dài 06cm; 01 đèn pin màu đen; 01 sợi dây điện dài 10cm màu cam; 01 sợi dây điện dài 10 cm màu xanh; 01 ba lô màu xanh đậm là công cụ sử dụng vào việc phạm tội và không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo L V T, Ng Tr T và Ng V T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ vào Điểm c, g Khoản 2 Điều 173; Điều 47; Điểm h, s Khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106; Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo L V T 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 16 tháng 11 năm 2018.

Căn cứ vào Điểm c, g Khoản 2 Điều 173; Điều 47; Điểm h, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106; Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo Ng V T 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 16 tháng 11 năm 2018.

Căn cứ vào Điểm c Khoản 2 Điều 173; Điều 47; Điểm h, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106; Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo Ng Tr T 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 16 tháng 11 năm 2018.

2. Về xử lý vật chứng: Tịch thu nộp Ngân sánh nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung Galaxy J7 (Imei: 355228/08/473280/7) của Nguyễn Văn Tài; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen (Imei: 358246090050466) của Nguyễn Trọng Toàn; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Intel màu đỏ (Imei:354083094597125) của Lê Văn Tuấn.

Tịch thu tiêu hủy 01 cây đoản hình chữ T bằng kim loại dài 10 cm; 01 chìa khóa hình chữ L bằng kim loại (cây cần xoay tự động); 01 kìm cộng lực dài 40cm màu xám xanh; 01 kìm cộng lực dài 40 cm cán sơn màu cam, tay nắm nhựa màu đen; 01 kìm bằng kim loại dài 20 cm; 01 cây tuốc nơ vít bằng kim loại dài 20 cm cán nhựa màu đỏ; 01 cây kéo bằng kim loại dài 20 cm; 01 con dao cắt giấy bằng kim loại dài 20cm cán nhựa màu vàng; 01 thanh đồng hình chữ nhật 02 đầu gắn bi dài 06cm; 01 đèn pin màu đen; 01 sợi dây điện dài 10cm màu cam; 01 sợi dây điện dài 10 cm màu xanh; 01 ba lô màu xanh đậm.

Giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Thuận An 01 xe mô tô Biển số 37K1-636.80 do bà Lê Thị Vân đứng tên chủ sở hữu để tiếp tục xác minh và xử lý sau.

(Điện thoại và xe không kiểm tra bên trong máy)

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 08 tháng 5 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương).

3. Về án phí: Bị cáo L V T, Ng Tr T và Ng V T, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Thuận An;
- Chi cục THADS thị xã Thuận An;
- Cơ quan CSĐT Công an thị xã Thuận An;
- Cơ quan THAHS Công an thị xã Thuận An;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: HS, THAHS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN

Phạm Thị Bạch Tuyết